

PHẨM HIỆN THÁP BÁU THỨ MƯỜI MỘT

Phẩm này giải thích khác nhau gồm có ba chép:

1) Đạo Lăng ở Hà Tây v.v... chép: Từ văn này xuống dưới là đoạn lớn thứ hai nói về quả Nhất thừa.

2) Pháp Sư Quang Trạch nói: Phẩm này còn thuộc chương trước làm chứng trên nói không sai.

3) Ấn Pháp Sư chép: Phẩm này gồm đủ hai nghĩa: Chứng minh trên nói không dối và vì khai nghĩa thọ mạng ở sau. Nay đồng với ý chứng minh thứ ba trước khai sau mà dùng khai sau làm chánh.

Nói chứng minh trước: Chứng nghĩa trên bỏ quyền bày thật không dối, sở dĩ cần chứng minh ấy:

1) Là dứt tâm nghi, trong chúng còn có tâm nghi, như khi nghe đức Đại Thông Trí Thắng nói cũng có sanh nghi, cho nên nay phải chứng nói đoạn tâm nghi kia.

2) Vì người đã tin được thêm lớn gốc lành khiến không thoái chuyển, như bảy chỗ tám hội trong Hoa Nghiêm nói pháp đã xong Bồ-tát mười phương đến mà làm chứng; kia do Bồ-tát nói nên Bồ-tát đến làm chứng, nay do Phật nói nên Phật đến làm chứng.

Nói khai sau: Kinh này đầu đến cuối hai phần lược có mười việc khác nhau.

1) Hóa chủ khác nhau: Nói phần đầu kinh chỉ dùng một Đức Phật Thích-ca là hóa chủ, nói phần kinh sau thì có nhiều Phật, nghĩa là mười phương Phật phân thân và đức Đa Bảo quá khứ, vì sao? Là vì phần đầu kinh chỉ nêu Pháp sở thừa chưa nói người năng thừa cho nên không cần nhiều Phật, nhóm họp Phật mười phương phân thân là muốn nói lên bốn một tích nhiều, khai mở tháp báu thị hiện ứng diệt chân thật cho nên phần đầu kinh chỉ nói về 1 Đức Phật, phân sau kinh nói nhiều Phật.

2) Nơi nói có tịnh ược khác nhau: Nói phần đầu kinh ở cõi ược, phần sau kinh nói ở cõi tịnh, cho nên Luận Pháp Hoa chép: Thị hiện cõi nước vô thượng cho nên hiện tháp Đa Bảo, Vì sao như vậy? Là vì nói phần đầu kinh chưa nhóm họp phân thân cho nên không biến thành tịnh, nói phần sau kinh đều nhóm họp phân thân do đó biến thành tịnh. lại nói phần trước kinh tuy khai thừa quyền thừa thật còn che lấp thân quyền thân thật, chúng sanh tâm cấu một nửa còn tự chưa tịnh cho nên cõi còn ược, đến phần kinh sau đều che hai quyền đều chia hai thật thì tâm cấu sẽ trừ cho nên cõi nước thanh tịnh.

3) Nơi nói không hữu khác nhau: Nói phần đầu kinh có chỗ ở núi

Linh Sơn, nói phần sau kinh năng hóa sở hóa đều bay lên hư không, vì sao? Vì nói phần Kinh đầu tháp báu chưa hiện chớ nên ở dưới đất nói pháp, phần Kinh sau tháp báu bay lên hư không cho nên trên hư không nói pháp. Lại nói phần kinh đầu chưa nói thân Phật vô sanh diệt, do nói về có sanh diệt nên có chớ, nói phần sau kinh hiển pháp thân như hư không; phương tiện có sanh diệt cho nên bay lên hư không nói pháp.

4) Đồ chúng khác: Nói phần đầu kinh chúng Bồ-tát ít, nói phần sau kinh chúng thọ đạo nhiều, vì sao? Vì đầu kinh chỉ vì người ba căn Thanh văn chưa chánh vì Bồ-tát cho nên chúng Bồ-tát ít, nói phần sau kinh muốn nói lên đức Thích-ca thành Phật đã lâu; lại nói về Bồ-tát vọt lên xuất hiện chúng nhiều nói lên đức Thích-ca thành Phật đã lâu; lại nói về pháp thân quả đức khiến Bồ-tát tu tập thủ chứng, cho nên nói chúng Bồ-tát nhiều. Lại nói phần đầu kinh có Ba thừa tạp chúng, nói phần sau kinh chỉ có chúng Bồ-tát, vì sao? Vì phần đầu kinh chính hội ba qui nhất cho nên nói chúng Ba thừa, phần sau kinh gom ba đã xong chỉ khiến Bồ-tát tu nhân chứng quả Phật cho nên chỉ có chúng Bồ-tát.

5) Thời tiết khác nhau: Nói phần đầu kinh thời gian ngắn nói phần sau kinh thời gian dài, vì sao? Vì phần đầu kinh chưa nói về Bồ-tát Dũng xuất hỷ han Đức Phật nên thời gian ngắn, phần sau kinh nói về dũng xuất với chúng nhiều hỷ han nên thời gian dài. Lại nói hỷ han thời lâu hiển bày đng xuất chúng nhiều, do dũng xuất chúng nhiều nên nói lên đức Thích-ca thành Phật lâu xa, phần đầu chưa nói nghĩa này cho nên không biện thời gian dài.

6) Xin chủ khác nhau: Nói phần đầu kinh Thanh văn đứng đầu xin, nói phần sau kinh Di-lặc đứng đầu xin, vì sao? Vì nói thừa quyền thừa thật chính là gom ba về một khiến Thanh văn bỏ Tiểu về Đại cho nên Thanh văn đứng đầu xin. Nói phần sau kinh nói về thân quyền thân thật, khiến người tìm tòi học Bồ-tát đắc chứng vô sanh pháp nhẫn của Như lai cho nên Di-lặc đứng đầu xin.

7) Nói pháp có khác: Trên nói pháp sở thừa nay nói nhân năng thừa, nói pháp sở thừa chỉ nói về đức Thích-ca một kỳ giáo môn từ đầu đến cuối, nói pháp thì lược, người năng thừa tự theo quá khứ ban đầu đắc đạo cho đến cuối cùng tất cả các giáo ở kiếp vị lai cho nên nói pháp thì rộng.

8) Lợi ích có khác nhau: Nói quyền thừa thật thừa chỉ khiến Thanh văn bỏ Tiểu về Đại nhập vào Thập tín nghĩa lợi ích nông cạn, lại đắc lợi ít; nói thân quyền, thân thật khiến vô số Bồ-tát được mười hai lợi ích sâu xa lại được lợi nhiều, vì sao? Vì phần đầu kinh chỉ khai thừa quyền

thừa thật còn che thân quyền thân thật cho nên lợi ích thì ít, phần sau kinh đều phớt bỏ hai quyền song hiển hai thật cho nên giáo không chút ẩn, lý không mảy may che cho nên người đáng đắc đạo đều lãnh ngộ nên được lợi ích nhiều.

9) Tướng lành có khác nhau: Do phần trước nói lược ba điềm lành cho đến một muôn tám ngàn cõi, phần sau nói rộng tám điềm lành nơi hiện điềm lành rộng nhiều, mỗi phương có bốn trăm muôn ức na do tha nước.

10) Công đức có khác nhau: Trước lược khen ngợi khéo trì kinh, sau nói rộng phước mà so sánh lượng.

Nói phẩm Hiện Bảo Tháp gồm có hai nghĩa:

1) Căn cứ sự mà nói tháp báu từ đất vọt lên đại chúng đều thấy nhân sự mà lập danh.

2) Tháp báu vọt hiện hiển pháp thân vô sanh diệt, phương tiện có sanh diệt, muốn khiến đại chúng do đây ngộ giải cho nên gọi là Hiện Bảo Tháp.

Phẩm khai năm đoạn:

1) Nói tháp báu vọt hiện.

2) Giải thích ý hiện tháp.

3) Nói mở tháp.

4) Hai Đức Phật phân tòa cùng ngồi.

5) Sai người trì kinh, năm hạng này tức là thứ lớp.

Đầu văn phần lớn nói về hai việc hình tiếng, phân nhỏ mười câu khác nhau:

1) Lúc tháp báu xuất hiện.

2) Phương tháp báu xuất hiện.

3) Nói danh tự.

4) Nêu hình lượng.

5) Nói xuất xứ.

6) Biện trụ giữa hư không.

7) Nói sự trang nghiêm.

8) Nói chỗ đến.

9) Trình bày cúng dường.

10) Nói phát ra âm thanh.

“Lúc bấy giờ”: là nói lúc tháp xuất hiện. Có người chép: Ý tháp báu đến vì muốn chứng minh kinh chẳng phải nay mới xuất hiện, lẽ ra trước đã nói rộng. Vì sao biết như vậy? Vì trước phóng quang, động địa nhóm họp người có duyên, hoặc chỉ một người không nhóm họp, thì

duyên chúng sanh thọ đạo không đầy đủ do đó biết được nên sau nói lược trước nói rộng ba phen xin ngay giữa (trung ương) cho đến ngài Phổ Hiền Diệu Âm cũng đều đến trước, do nói lược một châu thì Như lai dừng, nếu nêu việc ấy thì cách bắt văn kinh nghĩa thế không thứ lớp, vì vậy nên đợi huấn xin nói rộng, cho đến phần truyền bá xong mới được nêu bày. Nay nói việc này khó biết, nếu nêu trước thì có hai lỗi:

1) Nói về chứng nói chủ yếu đợi nói kinh rồi, cho nên Kinh Hoa Nghiêm và Phổ Hiền Quán v.v... đều ở sau chứng nói. Nếu ở trước thì không thành nghĩa chứng.

2) Tháp báu vọt hiện là khai thân quyền thân thật, trước chỉ nói thừa quyền thừa thật nên không ứng vọt hiện vì thế biết ở sau xuất hiện. Dù khiến trước xuất hiện cũng chưa được phát ra tiếng ấn chứng, do chưa nói đại tuệ bình đẳng của Pháp Hoa thì do đâu mà được tuyên bố như vậy ư!

Lại căn cứ Phổ hiền Quán cũng sau cùng mới xuất hiện, vì chứng minh cho hành giả tội diệt nên đến, thì biết rõ chứng nói không ở trước. Nay chép: “Lúc bấy giờ” là:

- 1) Khai pháp thân.
- 2) Chứng nói.

“Ở trước các Đức Phật”: là nói nơi chốn tháp hiện: Muốn chứng minh Phật nói nên hiện ở trước Phật, muốn chia hai thân Phật cho nên ở trước Phật. “Có tháp bảy báu”: là Nêu danh tự tháp: sở dĩ nêu tháp vọt hiện là gồm có ba nghĩa:

1) Theo luận Pháp Hoa chép: Sở dĩ nêu hiện tháp là thị hiện Như lai Xá-lợi trú trì.

2) Đa Bảo thế nguyện làm chứng nói không dối.

3) Người Tiểu thừa cho rằng Phật rất ráo vô thường cho nên xây tháp, nay tháp vọt hiện Phật liền bất diệt, thì biết rằng sanh diệt là phương tiện bất sanh diệt là chân thật, vì nhân duyên này nên nói về hiện tháp. Các kinh khác chỉ nói chứng nói không luống dối không muốn khai thân quyền thân thật nên không dùng tháp làm chứng.

Hỏi: Vì sao phân thân mười phương Phật nhóm họp mà chỉ có một tháp hiện ư?

Đáp: Luận Pháp Hoa chép: Vì còn lược, lược là: Đa bảo Như lai thân một thể thị hiện nhiếp lấy tất cả pháp thân Phật.

Cao năm trăm do tuần: Trình bày hình lượng tháp: năm trăm tiêu biểu thân Phật vô sanh diệt, hai trăm năm mươi tiêu biểu ứng tích có sanh diệt, do thật hơn quyền nên tương giao gấp bội một lần. “Từ dưới

đất nổi lên”: Nêu chỗ tháp xuất hiện: Xưa dùng quyền che thật nên quyền giáo như đất, nay phế quyền bày thật như từ đất nổi lên. Lại xưa chấp tích mê bỗng, lấy mê chấp làm đất, đây chấp sắp ngã đổ nên như đất nứt ra tháp hiển hiện. “Trú giữa hư không:” Nêu nơi trú: Nêu pháp thân Phật trụ ở thật tướng hư không, như kinh Phổ Hiền Quán chép: Pháp thân trú cõi Thường Tịch Quang. “Các thứ báu vật”: Nêu tháp trang nghiêm: Tiêu biểu pháp thân do các đức tạo thành. “năm ngàn lan can” dụ cho tổng trì rất nhiều. “Ngàn muôn phòng nhà”: Nghĩa là các pháp môn độ người vô lượng. “Vô số cờ phướn”: Nghĩa là sáu thân thông. “Chuỗi ngọc báu rủ xuống”: Là tứ nhiếp pháp. “Muôn ngàn linh báu” là tứ biện tài tám âm. “Bốn mặt phát ra mùi thơm”: Là hương giới xông thơm khắp bốn loài. “Các phướn lộng đều do bảy báu hiệp thành: là nói mỗi đức đều do các đức tạo thành. Cao đến ngang cung trời Tứ Thiên Vương v.v... là nói về chỗ tháp đến: Xưa nói tiêu biểu nói lý tứ đế cùng tận. “Trời ba mươi ba” trời Đạo-lợi: là nói về cúng dường tháp: Nêu ba mươi ba tâm Thập địa nội ngoại phạm Thánh đều tôn sùng kính ngưỡng pháp thân.

“Lúc bấy giờ, trong tháp:..” là nói phát ra âm thanh. Trước hiện hình dáng tháp linh cho rằng ý thức không tồn tại nay đại âm đã phát thì biết pháp thân bất diệt. Lại muốn chứng kinh trên nói không đối nên phát ra âm thanh. Đại tuệ bình đẳng: Trí tuệ Như lai không một không ba bất duyên bất quán lia tất cả các bên cao thấp thủ xả đoạn thường, cho nên nói bình đẳng, đây là thể bình đẳng. Mà nói nhân quả quyền thật đều là diệu dụng của Pháp Hoa, trong các dụng chính là nói về quả dụng, chỉ có một quả cho nên quả tuệ bình đẳng, vì sao? Vì là đề là Diệu Pháp chỉ quả Phật là diệu nhân chưa phải là diệu, cho nên chánh dùng quả tuệ làm đại tuệ bình đẳng, trong nhân tùy phần có tuệ cũng tùy phần có bình đẳng. Lập lại lần nữa hai chữ “đúng thế” là nói về bỏ quyền bày thật hai việc đều không đối.

“Bấy giờ bốn chúng v.v...” là nói ý hiện tháp: Lại chia hai biệt:

1) Nghi hỏi.

2) Phật đáp.

Nghi hỏi có hai:

1) Đại chúng nghi.

2) Đại Nhạo Nói hỏi.

Đại chúng nghi có hai:

1) Nghi có tháp.

2) Nghi phát ra âm thanh. Hỏi cũng có hai, văn dễ biết.

“Lúc đó, Đức Phật bảo v.v...” là nói Phật đáp. Văn có ba:

1) Nói trong nhân đức Đa Bảo thệ nguyện thuận theo hai nghi vấn kia.

2) “Đức Phật kia thành đạo rồi lúc sắp diệt độ v.v...” tức hiển nhân duyên có tháp thuận theo hai nghi vấn kia.

3) Từ “nay tháp của Đa Bảo v.v...” Nói về ngày nay vọt hiện tháp chánh đáp hai vấn đề kia. Đức Phật đáp rằng: Đa Bảo có đại thệ nguyện cho nên làm chứng minh. Thích luận quyển bảy chép: Giải thích về xin Phật rằng: Chư Phật không có người xin liền nhập Niết-bàn, như trong Kinh Pháp Hoa Đức Phật Đa Bảo không có người xin nên liền nhập Niết-bàn sau hóa Thân Phật và tháp bảy báu chứng nói Pháp Hoa đồng thời xuất hiện, cũng như Phật Tu Phiến Đa đệ tử ngài vốn tu hành chưa thành thực bèn xả nhập Niết-bàn lưu lại hóa Phật một kiếp để hóa độ chúng sanh. Tương truyền rằng: Khi Đa Bảo thành đạo không có đại cơ cảm không được nói kinh này mà chọn diệt độ cho nên chỗ nào nói kinh này đều xuất hiện để chứng minh, Thích luận hợp với ý này. Kinh nói Bồ-tát lúc có thệ nguyện, là không ngăn cản nhân địa duyên sự phát nguyện, hoặc một phen hóa chúng sanh không có đại căn cơ không nghe kinh này nên phát nguyện này tức nhân quả và kinh luận đều không trái nhau đầy đủ hai nghĩa.

“Lúc bấy giờ, Đại Nhạo Nói v.v...” là nói về mở cửa tháp: Sở dĩ phải mở tháp: là vì tuy tự thân nghe âm thanh, chưa bằng thấy hình sanh tín cho nên phải mở tháp thấy hình thì tin càng vững chắc, đó gọi là mở cửa phương tiện chỉ bày pháp thân chân thật.

Văn chia làm hai:

1) Thả đều nhóm hợp phân thân làm duyên mở tháp.

2) Chánh nêu mở tháp. Sở dĩ đều nhóm hợp phân thân là muốn nói bốn một tích nhiều, vì sao? Vì đức Thích-ca cùng Chư Phật với nhau chỉ là phân thân tức biết kia và đây đều chẳng phải thật là Phật, riêng có bốn thống nhất làm pháp thân cùng cực mẫu nhiệm cho nên thị hiện tích có tịnh uest v.v... thì biết pháp thân không hai tích thân không một.

Hỏi: vì sao Đức Thích-ca chỉ Phật của cõi tịnh làm phân thân ư?

Đáp: Phật cõi Tịnh mẫu nhiệm còn là ứng mà chẳng thật chân, thì hiển đức Thích-ca uest thân đầy khắp là tích mà chẳng phải bốn, do đó đều nhóm hợp phân thân Phật ở tịnh độ có ý chỉ sâu xa kia.

Hỏi: Vì sao biết hai Đức Phật chẳng chân thật để hiển bày pháp thân chẳng tịnh chẳng uest thân hư không mới là Phật chân thật ư?

Đáp: Duệ Sư truyện, ngài La-thập giải thích rằng: Phân thân rõ

ràng kia không thật, thì biết hai Đức Phật chẳng chân thật, không hai mới là thật.

Lại nữa lý, thường như vậy chỉ nên thẳng mở tháp báu. Vì sao đều nhóm họp phân thân ư! Cho nên biết mượn nhờ nguyện của đức Đa Bảo muốn hiển rõ bốn không hai, tích không một do đó nhóm họp phân thân. Luận Pháp Hoa chép: Thị hiện vô lượng Phật là thị hiện Phật ở kia đây làm nghiệp vô sai biệt cho nên nói nhóm họp phân thân Phật. Lại chia làm hai:

1) Nêu duyên nhóm họp phân thân Phật.

2) Chánh nêu phân thân Phật nhóm họp.

Hai chương đều có bốn:

1) Thần lực phát dẫn khiến Đại Nhạo Nói hỏi.

2) Đức Phật đáp.

3) Lập lại hỏi.

4) Như lai phát ra ánh sáng triệu tập. Ban đầu dùng thần lực cho nên hỏi. Sắp nói pháp thân đại sự cho nên được danh hiệu Đại nhạo Nói, và gia thêm thần lực rồi sau hỏi. “Phật bảo v.v...” là nói Đức Phật đáp. “Đại Nhạo Nói bạch Phật...” là lập lại hỏi: Trước muốn thấy Đa Bảo tức muốn biết pháp thân vô sanh diệt ứng thân có sanh diệt, nay muốn thấy phân thân Phật muốn hiểu rõ bốn một tích nhiều. Nghĩa bốn tích vô cùng tận, lược mà luận không ngoài pháp thân vô sanh diệt, ứng thân có sanh diệt và bốn một tích nhiều, cho nên phẩm này từ đầu đến cuối chỉ hiển hai nghĩa ấy. “Lúc bấy giờ Đức Phật phát ra ánh sáng nơi lông trắng giữa chặn mày...” nói về triệu tập phân thân.

Trước bốn chương là nêu lý do xa, nay là lý do gần, căn cứ văn cũng có bốn:

1) Phát ra ánh sáng chiếu khắp mười phương.

2) Trình bày ý Chư Phật khắp mười phương đến.

3) Biến ược thành tịnh.

4) mười phương Phật nhóm họp mở tháp báu.

Đầu văn có hai:

1) Nói ánh sáng chiếu một phương.

2) Nêu chín phương khác.

Sở dĩ phát ra ánh sáng này là trên nói lên thừa quyền thừa thật, nay hiển thân quyền thân thật. Xưa hai quyền che hai thật dụ cho đồng bụi dơ mờ tối, nay đều phé hai quyền song chia hai thật, nghĩa đã hiển rõ cho nên dùng ánh sáng lông trắng giữa chặn mày tiêu biểu, trên nêu pháp sở thừa không hai, nay biện pháp thân năng thừa chỉ có một, cho

nên chỉ phóng một ánh sáng, pháp cùng nhân đều là Trung đạo cho nên đều phát ra ánh sáng giữa hai đầu chân mày. Đã là Trung đạo tức đều mầu nhiệm cho nên có pháp diệu người diệu. Kế nói về chín phương như vắn.

“Lúc đó các Đức Phật ở mười phương...” nói về ý mười phương Phật muốn đến, mà nói muốn thấy đức Thích-ca và đức Đa bảo, do mười phương Phật nhóm họp được có làm hai nghĩa:

1) Đức Thích-ca bốn một tích nhiều.

2) Đức Đa bảo chân thường ứng diệt.

“Lúc bấy giờ cõi Ta bà v.v...” là nói biến thành tịnh:

1) Sở dĩ biến tịnh, đây là thế giới tất đàn vì kế đón khách cho nên trang nghiêm cõi: Thích luận quyển thứ mười chép: Như người mời khách quý thì trang nghiêm chỗ ở, chủ nhà thì trang nghiêm một nhà, chủ nước thì trang nghiêm một nước, vua Chuyển Luân thì trang nghiêm bốn thiên hạ, Phạm vương thì trang nghiêm cõi Tam thiên, Phật là đáng Pháp vương thì trang nghiêm mười phương cõi.

2) Nói chúng sanh chấp tích mê bốn, tâm ứng tịnh nên nêu tịnh độ.

3) Muốn dùng quả y báo hiển quả chánh báo, Chư Phật y quả vốn là uest độ nay lại thanh tịnh, thì biết uest là quyền độ, tịnh là thật độ, muốn hiển bày chánh quả sanh diệt là thân quyền, không sanh diệt là thân thật. Luận Pháp Hoa chép: Nói hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh: Thị hiện thế gian sanh ra thiện căn vô lậu sinh ra, chẳng phải thiện căn hữu lậu thế gian sanh ra.

Hỏi: Vì sao ba phen biến cõi nước ư?

Đáp: Nếu một phen biến thì chúng không biết cõi rộng Phật nhiều, nay muốn nói lên cõi rộng Phật nhiều khiến khởi lòng tin cung kính nên ba phen biến. Lại muốn tiêu biểu ba căn uest mà lại được tịnh ngộ, lại tiêu biểu Ba thừa uest đều trừ, hiển Nhất thừa tịnh như tịnh độ. Lại tiêu biểu kia đây vô lượng cõi đồng làm một cõi Phật, kia đây vô lượng thân đồng một pháp thân.

Hỏi: Cũng được phân thân Phật tiêu biểu Ba thừa làm Nhất thừa hay không?

Đáp: Cũng được. Vốn là một Đức Phật chia làm nhiều Phật, vốn là một thừa chia làm ba thừa, nay Đức Phật đã nhóm họp phân thân đều là một Đức Phật cũng hội Ba thừa để qui Nhất thừa.

Vấn nói về ba phen biến cõi tức làm ba phần riêng:

1) Vấn có hai:

a) Nói biến cõi.

b) Nói về Phật nhóm họp.

“Không có biển cả núi rừng” v.v... Muốn nói đồng thành một pháp tòa khách thọ Phật Bồ-tát. Luận Pháp Hoa chép: Sở dĩ không có uế ấy là thị hiện tất cả cõi Phật bình đẳng thanh tịnh cho nên Đa bảo thị hiện tất cả cõi Phật đồng thể thật tánh. Luận Thập địa chép: một cõi Phật nhiếp tất cả cõi Phật do các cõi Phật đồng thể. “Dời các hàng trời người...” là chúng sanh vô duyên không được nghe.

2) “Lúc đó các Đức Phật đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm thị giả...” là nói Phật nhóm họp. Chỉ đem theo một vị Bồ-tát đến, gồm có hai nghĩa: Quả Pháp thân không hai, nhân pháp thân cũng một. Lại đem một thị giả đến vì muốn dùng để sai mở tháp, tức tiêu biểu Chư Phật nhóm họp muốn khai dụng một pháp thân cho nên chỉ đem một người đến. “Đều đến dưới cây báu.” Tức muốn lập ra nghĩa pháp thân. “Đều ngồi tòa Sư tử”: nay hiển bày pháp thân không sợ chúng sanh khởi tâm nghi sợ, đồng trên chép: “Nay ta vui không sợ.” Kế hai phen biến cõi như văn dễ biết.

“Bấy giờ ở phương Đông v.v...” Nói mười phương Phật nhóm họp muốn đồng mở tháp. Văn có hai:

1) Tổng kết Phật nhóm họp.

2) Chư Phật muốn đồng mở tháp.

“Lúc đó Chư Phật v.v...” Đức Phật kia cùng muốn mở tháp báu này v.v... Đây nói về Chư Phật đồng muốn mở tháp báu hiện thân Đa Bảo chỉ bày cho Đại chúng khiến biết pháp thân bất diệt, không hẳn như trong Tăng Yết ma dự dục. Lại Kinh Đại Tập quyển hai mươi mốt chép: Phương Nam Đức Phật Kim cương tạng đáp Bồ-tát kia rằng: Đức Thích-ca Mâu-ni ở phương Bắc muốn vì đại chúng nói pháp, vì phá đại mạn sai khiến theo Ta cầu xin, muốn ta nay cho kế. Phương Tây phương Đông cũng đều như vậy giống như Tăng sự dự dục, mười phương Phật tuy đều làm hóa chủ, nhất thời xếp vào Phật sự, cũng được chút ít phần đồng Tăng chỉ không thường như vậy cho nên khác Tăng sự.

“Lúc bấy giờ Đức Phật Thích-ca thấy các vị Phật của mình phân thân...” chính là nói về khai mở tháp. Văn có bốn:

1) Đức Thích-ca thẳng lên hư không.

2) Đại chúng đứng dậy.

3) Chánh nêu mở tháp.

4) Đại chúng đồng thấy và khen ngợi cúng dường.

Một và hai đều như văn. “Khi ấy đức Thích-ca dùng ngón tay mở

v.v...” chính là khai mở tháp. Ngón tay phải mở tháp: Tức là dùng trí phương tiện, tiện cho việc nói giáo hóa độ chúng sinh. Phẩm Pháp Giới trong Kinh Hoa Nghiêm: Trưởng Giả An Trú mở tháp Chiên Đàn thấy Phật quá khứ đều không diệt độ tức là nói lên pháp thân vô sanh diệt. Luận Pháp Hoa chép: Phá ba thứ không là người phiền não, nhiễm mạn và điên đảo:

- 1) Tin các thứ thừa.
- 2) Tin thế gian Niết-bàn khác nhau.
- 3) Tin thân kia đây khác nhau,

Vì đối ba thứ này nhiễm nên nói ba thứ bình đẳng:

1) Thừa bình đẳng: Thọ ký cho Thanh văn chỉ có Đại thừa không có Nhị thừa.

2) Thế gian Niết-bàn bình đẳng: Do Đa Bảo Như lai nhập nơi Niết-bàn và thế gian Niết-bàn kia đây bình đẳng không khác nhau.

3) Thân bình đẳng: Đa Bảo Như lai đã nhập Niết-bàn lại thị hiện thân, tự thân tha thân pháp thân bình đẳng không khác nhau.

“Lúc bấy giờ bốn chúng...” Nói bốn chúng đồng thấy khen ngợi cúng dường.

“Lúc đó Đức Phật Đa Bảo” v.v...: nói hai Đức Phật cùng ngồi. Văn lại có bốn:

- 1) Đức Đa Bảo yêu cầu đức Thích-ca đến ngồi.
- 2) Đức Thích-ca ngồi nửa tòa ấy.
- 3) Đại chúng đồng thấy nghĩ muốn bay lên hư không.
- 4) Đức Thích-ca kể đưa đại chúng lên hư không.

Bốn điều này văn dễ biết. Sở dĩ hai Đức Phật đồng ngồi, chính muốn dùng Đa Bảo nói lên Thích-ca. Đa Bảo diệt đã bất diệt, bất diệt thị hiện diệt, đức Thích-ca ở song lâm tuyên bố diệt nghĩa cũng đồng như. Lại Đa Bảo diệt đã bất diệt, bất diệt thị hiện diệt tức nói lên đức Thích-ca bất sanh mà sanh sanh mà bất sanh do Đa Bảo xuất hiện muốn nói lên đức Thích-ca thực vô sanh diệt mà phương tiện sanh diệt cho nên yêu cầu đức Thích-ca cùng ngồi. Sở dĩ Đa Bảo muốn hiển đức Thích-ca chính vì người thọ theo đức Thích-ca giáo hóa chấp đức Thích-ca thật có sanh diệt, nên nêu Đa Bảo dùng hiển Thích-ca, phá bệnh chấp đức Thích-ca sanh diệt, phân thân cũng vậy. Do người thọ theo đức Thích-ca giáo hóa chính cho rằng đức Thích-ca là Phật thật, nên nhóm họp phân thân để nói lên đức Thích-ca, nói về Phật cõi tịnh còn là tích mà chẳng phải bốn thì biết đức Thích-ca là ứng chưởng phải chân. Luận Pháp Hoa chép: hai Đức Phật cùng ngồi là nói lên hóa Phật, báo thân Phật, pháp

thân Phật đều vì thành đại sự, đây là muốn nói lên Chư Phật đồng tâm cùng hiển đại sự cho nên cùng ngồi, đại sự tức là pháp thân.

“Dùng đại âm thanh v.v...” là sai tìm người mở rộng kinh: Văn có hai:

1) Văn xuôi.

2) Kệ tụng.

Kệ văn lại có hai:

1) Tụng Chư Phật đến.

2) Tụng sai tìm người mở rộng kinh.

Sở dĩ tụng Chư Phật đến ấy là có hai nghĩa:

1) Chúng tuy thấy đức Đa Bảo vọt hiện phân thân Phật nhóm họp ý đều chưa thông suốt cho nên nay giải thích.

2) Sắp muốn sai tìm người mở rộng kinh.

Trước trình bày ý hai Đức Phật đến ý trên cao khuyến khích dưới, giải thích thành ý bảo trì kinh. Đầu văn chia làm hai:

1) Giải thích ý đức Đa Bảo đến.

2) Giải thích phân thân nhóm họp.

Hai Đức Phật đều chia làm ba nghĩa cho nên đến. Giải thích đức

Thích-ca có ba:

1) Một bài rưỡi ở trên cao khuyến khích dưới nên đến.

2) Một bài hiển nêu pháp khó gặp nên đến.

3) Một bài kệ nêu bốn nguyện Phật nên đến.

Giải thích thành hai nghĩa trên. “Ta lại phân thân ra v.v...” Giải thích phân thân nhóm họp cũng có ba ý:

1) Một bài nêu vì nghe pháp nên đến.

2) Nửa bài muốn mở tháp báu hiển chân thường ứng diệt nên đến.

3) Nói đều bỏ cõi đẹp v.v...” Khiến pháp trụ lâu nên đến.

Văn này lại có ba:

1) Một hàng rưỡi nói chung vì pháp trụ lâu nên đến.

2) Năm hàng giải thích vì pháp trụ lâu nên đến.

3) Nửa hàng tổng kết pháp trụ lâu cho nên đến.

“Nói với các đại chúng...”: Là sai tìm người mở rộng kinh: Tụng đức Phật Đa Bảo nói về đời quá khứ Đức Phật mở rộng kinh Pháp Hoa, tụng phân thân Phật nói về đời hiện tại Đức Phật mở rộng kinh Pháp Hoa, nay sai các Bồ-tát mở rộng kinh tức nói đời vị lai Phật mở rộng kinh, đây tức là nói Chư Phật ba đời cùng mở rộng kinh này.

Hỏi: Vì sao mười phương Phật hiện tại nhóm họp còn quá khứ chỉ

một Đức Phật Đa Bảo ư?

Đáp: Luận Pháp Hoa chép: Dùng lược nhiếp rộng nên chỉ nêu một Đức Phật tức lược nhiếp tất cả Chư Phật.

Lại tụng hai Đức Phật đến tức nói pháp sở mở rộng, nay sai mở rộng kinh tức nói người năng mở rộng, hai Đức Phật đến là nói hai thân chân ứng cho nên có pháp sở mở rộng. Kế nói người năng mở rộng gồm có bốn sai khiến bốn giải thích:

- 1) Một bài rườì chính sai.
- 2) Hai bài giải thích ý sai khiến.

Nói “phải biết ý này” có hai ý:

- 1) Muốn nói lên Chư Phật truyền bá pháp nên đến.
- 2) Muốn nói lên chân thường ứng diệt bốn một, tích nhiều. Ý là ở đây cho nên nói “Phải biết ý này.”

“Các Phật tử v.v...”: một bảo một giải thích: Đầu một bài là bảo, kế bốn hàng giải thích. “Các thiện nam tử này...” một bảo một giải thích: Đầu một bài là bảo, kế mười chín hàng nêu giải thích sáu sự khó, chia làm bảy riêng:

- 1) Năm hàng nêu nói rộng khó
- 2) Hai bài nêu ghi chép khó.
- 3) Hai bài nêu đọc tụng khó.
- 4) Hai bài nêu vì một người nói khó.
- 5) Ba hàng nêu hỏi khó.
- 6) Ba hàng nêu trì khó.
- 7) Hai bài sau cùng khen ngợi giáo giải thích thành sáu việc khó.

Hỏi: Hiện thấy thế gian trì kinh Pháp Hoa vô lượng vì sao có sáu thứ nạn này?

Đáp: Có sáu hạng người không tin Pháp Hoa:

- 1) Tham đắm năm dục ưa thích tiểu lạc mà quên đại lạc nên không tin Pháp Hoa.
- 2) Ngoại đạo chấp đắm các kiến không chịu thọ pháp lìa kiến.
- 3) Người Tiểu thừa chấp quyền mê thật không tin Nhất thừa, cho nên luận Trí Độ chép: Ngũ Bách bộ nghe rất ráo Không như bị đao đâm vào tim hướng chi nghe có một, không ba.
- 4) Chấp Kinh này là giáo vô thường, người nghe Pháp Hoa thường, không sanh tin nhận.
- 5) Chấp Kinh này là ngăn che tướng thường nghe nói hiển rõ thường, không sanh tin nhận.
- 6) Người có sở đắc chấp trước kinh này quyết định là thường nghe

nói chẳng thường chẳng vô thường không ba không một không y không
đắc không sanh tin nhận. Nếu vậy xưa nay nam bắc người tin hiểu ít,
kinh xướng rõ sáu việc khó nói không lường dối.

“Các người Thiện nam này v.v...”: một bảo một giải thích:

1) Một hàng rười là bảo.

2) Sáu hàng khen ngợi trì kinh lợi ích, giải thích lời bảo trên.
